

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6981/BVHTTDL-TCCB
V/v hướng dẫn xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 11

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị nghệ thuật; Hãng phim; cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” và Quyết định số 2361/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” lần thứ 11, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai công tác xét tặng

Phổ biến, hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức thực hiện đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 61/2024/NĐ-CP và tiến độ tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2361/QĐ-BVHTTDL.

2. Đối tượng xét tặng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. Trong đó, lưu ý có thêm 03 đối tượng được bổ sung so với các đợt xét tặng trước đây, gồm: quay phim thể loại phim kết hợp nhiều loại hình; nhạc sĩ sáng tác tác phẩm âm nhạc; nhà nhiếp ảnh.

3. Nguyên tắc xét tặng

- Hội đồng các cấp chỉ trình cấp có thẩm quyền xem xét các trường hợp đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

- Không xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đồng tác giả của tác phẩm âm nhạc và tác phẩm nhiếp ảnh.

4. Tiêu chuẩn xét tặng

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng

- Hồ sơ phải bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP (*lưu ý hồ sơ không đóng quyển*).

- Cá nhân thuộc đối tượng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP gửi hồ sơ đề nghị xét tặng đến Hội đồng cấp cơ sở tương ứng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 13 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc cần chỉnh sửa, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân có trách nhiệm hoàn thiện và nộp lại cho cơ quan tiếp nhận.

6. Thành lập Hội đồng

Việc thành lập Hội đồng phải bảo đảm số lượng, thành phần theo quy định tại Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, cụ thể:

- Hội đồng cấp cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 10.
- Hội đồng cấp Bộ, tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 11.

Hội đồng chỉ tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng.

7. Trình tự, thủ tục xét tặng

- Hội đồng cấp Bộ, tỉnh hướng dẫn Hội đồng cấp cơ sở triển khai công tác xét tặng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

- Hội đồng cấp Bộ, tỉnh thực hiện việc xét tặng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP, trong đó lưu ý:

+ Đăng công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” trên cổng thông tin điện tử hoặc báo của bộ, ngành, địa phương trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở để lấy ý kiến Nhân dân. Việc đăng công khai danh sách phải được thể hiện trong báo cáo quá trình xét tặng của Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi Hội đồng cấp Nhà nước.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng cấp Bộ, tỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến Hội đồng cấp cơ sở.

+ Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng tại Hội đồng cấp Bộ, tỉnh không quá 85 ngày; việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm thời hạn gửi hồ sơ quy định tại mục 10 Công văn này.

8. Hồ sơ Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi Hội đồng cấp Nhà nước

Ngoài việc bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, cần lưu ý:

- Có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các Bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam và Ban Thường vụ Đảng ủy Đài Tiếng nói Việt Nam về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

- Có bản nhận xét của Hội đồng đối với từng cá nhân được xét theo tiêu chí quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 hoặc điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 61/2024/NĐ-CP. Bản nhận xét thực hiện theo Mẫu số 08a hoặc Mẫu số 08b Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

9. Quy đổi giải thưởng

Thực hiện theo Bảng quy đổi giải thưởng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP.

10. Thời hạn gửi hồ sơ

- Hội đồng cấp cơ sở gửi hồ sơ đến Hội đồng cấp Bộ, tỉnh **trước ngày 15 tháng 3 năm 2027** (tính theo dấu bưu điện).

- Hội đồng cấp Bộ, tỉnh gửi hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước **trước ngày 09 tháng 6 năm 2027** (tính theo dấu bưu điện).

Trong quá trình thực hiện, nếu cần trao đổi thông tin, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ: Chuyên viên chính Trịnh Thị Khánh Vân, số điện thoại: 0915656515) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, TKV.60.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trịnh Thị Thủy